

## ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 3

Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

**Câu 1.** Số thích hợp điền vào chỗ chấm  $5 \text{ dm}^2 12 \text{ mm}^2 = \dots\dots \text{ mm}^2$  là:

A. 50 120

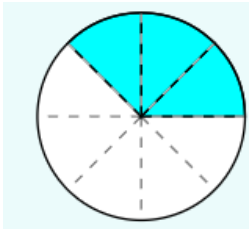
B. 512

C. 5 012

D. 50 012

**Phương pháp:**Áp dụng cách đổi:  $1 \text{ dm}^2 = 10\,000 \text{ mm}^2$ **Lời giải**

$$5 \text{ dm}^2 12 \text{ mm}^2 = 50\,000 \text{ mm}^2 + 12 \text{ mm}^2 = 50\,012 \text{ mm}^2$$

**Đáp án: D****Câu 2.** Đã tô màu  $\frac{4}{7}$  hình nào dưới đây?

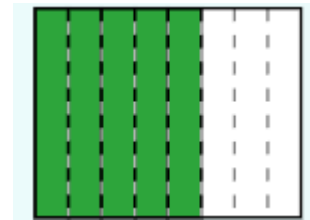
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

**Phương pháp**

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần đã tô màu, mẫu số là số phần bằng nhau.

**Lời giải**Đã tô màu  $\frac{4}{7}$  hình 3.**Đáp án: C**

**Câu 3.** Bác An có một mảnh vườn, bác sử dụng  $\frac{2}{7}$  diện tích để trồng rau,  $\frac{9}{14}$  diện tích đào ao, diện tích còn lại để làm lối đi. Hỏi bác An đã dành bao nhiêu phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi?

A.  $\frac{1}{14}$  diện tích

B.  $\frac{3}{14}$  diện tích

C.  $\frac{13}{14}$  diện tích

D.  $\frac{5}{14}$  diện tích

**Phương pháp**

- Tìm số phần diện tích để trồng rau và đào ao
- Số phần diện tích làm lối đi = 1 - số phần diện tích để trồng rau và đào ao

**Lời giải**

Số phần diện tích để trồng rau và đào ao là:

$$\frac{2}{7} + \frac{9}{14} = \frac{13}{14} \text{ (diện tích)}$$

Số phần diện tích mảnh vườn để làm lối đi là:

$$1 - \frac{13}{14} = \frac{1}{14} \text{ (diện tích)}$$

**Đáp án: A**

**Câu 4.** Phân số thích hợp điền vào chỗ trống  $\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{\dots}{\dots}$  là:

A.  $\frac{1}{2}$

B.  $\frac{7}{11}$

C.  $\frac{5}{7}$

D.  $\frac{1}{3}$

**Phương pháp**

Chia nhẩm tích ở tử số và mẫu số cho các thừa số chung.

**Lời giải**

$$\frac{7 \times 5 \times 11 \times 3}{11 \times 5 \times 9 \times 7} = \frac{3}{9} = \frac{1}{3}$$

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Hình vẽ dưới đây có số hình bình hành là:



A. 6 hình

B. 9 hình

C. 8 hình

D. 10 hình

**Phương pháp**

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

**Lời giải**

Hình vẽ bên có 9 hình bình hành.

**Đáp án: B**

**Câu 6.** Giá trị của ? là:  $13 \times ? + 12\ 872 = 20\ 256$

A. 7 384

B. 568

C. 558

D. 7 382

**Phương pháp:**

Dựa vào cách tìm thành phần chưa biết của phép tính

### Lời giải

$$13 \times ? + 12\,872 = 20\,256$$

$$13 \times ? = 20\,256 - 12\,872$$

$$13 \times ? = 7\,384$$

$$? = 7\,384 : 13$$

$$? = 568$$

Vậy giá trị của ? là 568

### Đáp án: B

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Đặt tính rồi tính

a)  $31\,659 \times 17$

b)  $115\,669 : 37$

### Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép phép nhân: Thực hiện lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

### Lời giải

a)

$$\begin{array}{r} 31659 \\ \times \quad 17 \\ \hline 221613 \\ 31659 \\ \hline 538203 \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 115669 \overline{) 37} \\ 46 \overline{) 3126} \\ 96 \\ 229 \\ 7 \end{array}$$

**Câu 2.** Tìm giá trị của ? biết rằng:

a)  $? - \frac{5}{14} = \frac{3}{7}$

b)  $\frac{2}{11} \times ? = \frac{4}{5}$

### Phương pháp:

Dựa vào cách tìm thành phần chưa biết của phép tính

### Lời giải

$$a) ? - \frac{5}{14} = \frac{3}{7}$$

$$? = \frac{3}{7} + \frac{5}{14}$$

$$? = \frac{11}{14}$$

$$b) \frac{2}{11} \times ? = \frac{4}{5}$$

$$? = \frac{4}{5} : \frac{2}{11}$$

$$? = \frac{4}{5} \times \frac{11}{2} = \frac{22}{5}$$

**Câu 3.** Một cửa hàng bán gạo, tháng đầu tiên bán được  $\frac{3}{7}$  số gạo, tháng thứ hai bán được  $\frac{1}{3}$  số gạo.

Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu phần tổng số gạo?

**Phương pháp:**

Số phần vải cửa hàng còn lại so với tổng số vải = Tổng số phần vải cửa hàng có – Số phần vải cửa hàng bán được ngày đầu - Số phần vải cửa hàng bán được ngày thứ hai.

**Lời giải**

Cửa hàng còn lại số phần so với tổng số vải là:

$$1 - \frac{3}{7} - \frac{1}{3} = \frac{5}{21} \text{ (tổng số vải)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{5}{21} \text{ tổng số vải}$$

**Câu 4.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có nửa chu vi là 364 m chiều dài hơn chiều rộng 202 m

a) Tính diện tích thửa ruộng đó

b) Biết rằng cứ  $1\text{m}^2$  ruộng thu hoạch được  $\frac{11}{3}$  kg thóc hỏi trên thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

**Phương pháp**

a) Chiều dài thửa ruộng = (Nửa chu vi + Hiệu chiều dài và chiều rộng) : 2

Chiều rộng thửa ruộng = Nửa chu vi – Chiều dài thửa ruộng

Diện tích thửa ruộng = Chiều dài thửa ruộng x Chiều rộng thửa ruộng

b) Số ki-lô-gam thóc người ta thu hoạch được trên thửa ruộng đó = Diện tích thửa ruộng x  $\frac{11}{3}$

**Lời giải**

a)

Chiều dài thửa ruộng là:

$$(364 + 202) : 2 = 283 \text{ (m)}$$

Chiều rộng thửa ruộng là:

$$364 - 283 = 81 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng là:

$$283 \times 81 = 22\,923 \text{ (m}^2\text{)}$$

b)

Người ta thu hoạch được số ki-lô-gam thóc trên thửa ruộng đó là:

$$22\,923 \times \frac{11}{3} = 84\,051 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 22 923 m<sup>2</sup>

b) 84 051 kg

**Câu 5.** Tính bằng cách thuận tiện.

a)  $87 \times 16\,293 - 87 \times 6\,293$

b)  $\frac{9}{14} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \times \frac{5}{14} - \frac{2}{7}$

### Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

### Lời giải

a)  $87 \times 16\,293 - 87 \times 6\,293$

$$= 87 \times (16\,293 - 6\,293)$$

$$= 870\,000$$

b)  $\frac{9}{14} \times \frac{3}{7} + \frac{3}{7} \times \frac{5}{14} - \frac{2}{7}$

$$= \frac{3}{7} \times \left( \frac{9}{14} + \frac{5}{14} \right) - \frac{2}{7}$$

$$= \frac{3}{7} \times 1 - \frac{2}{7}$$

$$= \frac{1}{7}$$